

Số: 1329/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 01 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Hệ số điều chỉnh chi phí trong dự toán
xây dựng công trình**

02 9 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 871/TTr-SXD ngày 31/7/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành hệ số điều chỉnh chi phí trong dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Hệ số điều chỉnh nhân công K^{denc} là: **0,86** (Chi phí nhân công trong dự toán xây dựng công trình đã lập theo Công văn số 74/SXD-KT&QLHĐXD ngày 18/01/2013 của Sở Xây dựng được nhân với hệ số điều chỉnh K^{denc}).

2. Hệ số điều chỉnh máy thi công K^{dcmtc} là: **0,97** (Chi phí máy thi công trong dự toán xây dựng công trình đã lập theo Công văn số 74/SXD-KT&QLHĐXD ngày 18/01/2013 của Sở Xây dựng được nhân với hệ số điều chỉnh K^{dcmtc}).

3. Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công khảo sát K^{dcmcks} là: **0,99** (Chi phí máy thi công khảo sát trong dự toán xây dựng công trình khảo sát đã lập theo Công văn số 74/SXD-KT&QLHĐXD ngày 18/01/2013 của Sở Xây dựng được nhân với hệ số điều chỉnh K^{dcmcks}).

4. Hệ số điều chỉnh nhóm nhân công (theo Thông tư số 01/2015/TT-BXD):

- Hệ số điều chỉnh từ lương Nhóm II sang lương Nhóm I là: **0,938**

- Hệ số điều chỉnh từ lương Nhóm III sang lương Nhóm I là: **0,846**

Điều 2. Đối tượng, phạm vi áp dụng và xử lý chuyên tiếp:

- Áp dụng cho các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và

vốn nhà nước ngoài ngân sách; dự án thực hiện theo hình thức: Hợp đồng xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT); Hợp đồng xây dựng – Chuyển giao – Kinh doanh (BTO); Hợp đồng xây dựng – Chuyển giao (BT); Hợp đồng theo hình thức đối tác công tư (PPP) mà dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt trước 15/5/2015 nhưng chưa ký kết hợp đồng.

- Đối với các dự án đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu đã được phê duyệt trước ngày 15/5/2015 nhưng chưa ký kết hợp đồng thì thực hiện theo Quyết định này để điều chỉnh giá gói thầu, giá hợp đồng. Việc xác định, điều chỉnh giá gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Các dự án đầu tư xây dựng đã lập Tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình trước ngày 15/5/2015 nhưng chưa thẩm định, phê duyệt thì chủ đầu tư tổ chức thực hiện điều chỉnh trước khi trình thẩm định, phê duyệt. Việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ.

- Đối với một số dự án đầu tư xây dựng đang áp dụng mức lương và một số khoản phụ cấp có tính đặc thù riêng do cơ quan có thẩm quyền cho phép thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc đầu tư xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng.

Điều 3.

- Giao Sở Xây dựng phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

- Sau khi thực hiện việc điều chỉnh chi phí, các chủ đầu tư báo cáo kết quả về tổng mức đầu tư, dự toán, mức giảm, tỷ lệ giảm vốn đầu tư xây dựng cho UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp điều chỉnh kế hoạch vốn, tăng, giảm khối lượng xây dựng năm 2015.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (thay b/c);
- TT. Tỉnh ủy (thay b/c);
- TT. HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, CNXD (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Bôn